

Bản án số: 371/2018/HS-ST

Ngày: 19-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thạch Nghi Xuân
- Bà Lê Thị Nhanh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Trần Võ Thắng
Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 649/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4455/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Đ (Th), giới tính: nam; sinh 1986 tại Cần Thơ; Nơi đăng ký thường trú: 68/22/59 P, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 87 L, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Phạm Ngọc C và bà Huỳnh Thị P; vợ, con: không có; tiền án: không;

Tiền sự:

Ngày 25/12/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng biên pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số 02/QĐ-TA. Ngày 15/11/2016 được trả về địa phương.

Nhân thân:

Từ nhỏ sống với gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh và đi học đến lớp 02/12 thì nghỉ học.

- Ngày 12/9/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 271/2007/HSST, tuyên phạt 04 năm tù giam, ra tù ngày 16/3/2010.

- Ngày 26/7/2010, bị Ủy ban nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số 8655/QĐ-UBND. Ngày 10/8/2012 được trả về địa phương.

Tạm giam từ ngày 04/01/2018

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà W, sinh năm 1999

Cư trú: 200 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1961

Thường trú: 68/22/59 P, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 ngày 03/01/2018, Phạm Ngọc Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59T1-393.37 lưu thông trên đường Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1 (hướng từ đường Nguyễn Văn Tráng đến đường Tôn Thất Tùng) thì nhìn thấy chị (quốc tịch Hà Lan) đang đi bộ dưới lòng đường cùng chiều với Phạm Ngọc Đ, trên tay đang sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu đen nên Phạm Ngọc Đ nảy sinh ý định cướp giật. Phạm Ngọc Đ điều khiển xe gắn máy vượt qua chị W khoảng 3-4 mét rồi quay đầu xe chạy ngược chiều về phía chị W. Khi đến trước số nhà 156 L, phường Bến Thành, Quận 1, Phạm Ngọc Đ cho xe áp sát phía bên tay trái của chị và dùng tay trái giật chiếc điện thoại chị W đang cầm trên tay, rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, anh Huỳnh Đức T, là tài xế taxi Vinasun đang điều khiển xe taxi biển số 51A-90753 chứng kiến sự việc Phạm Ngọc Đ giật điện thoại nhưng vì đường một chiều nên anh Huỳnh Đức T không đuổi theo Phạm Ngọc Đ. Phạm Ngọc Đ điều khiển xe gắn máy chạy ngược chiều đường Lê Lai, rẽ trái vào đường Nguyễn Văn Tráng, rồi rẽ trái vào đường Nguyễn Trãi. Còn anh Huỳnh Đức T điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường Tôn Thất Tùng, rồi rẽ phải vào đường Nguyễn Trãi. Tới trước số 188 N, phường Bến Thành, Quận 1 thì anh Huỳnh Đức T nhìn thấy Phạm Ngọc Đ nên điều khiển xe taxi ép xe Phạm Ngọc Đ, làm Phạm Ngọc Đ ngã ra đường. Sau đó, anh Huỳnh Đức T tri hô “Cướp, cướp” thì có anh Trần Đức M và anh Nguyễn Đình T là trinh sát Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 1 đang tuần tra trên đường nghe thấy chạy đến hỗ trợ bắt giữ Phạm Ngọc Đ, thu giữ điện thoại Iphone 6s của chị W và bàn giao cho Công an phường Bến Thành, Quận 1.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu xám – đen, dung lượng 16GB, ốp lưng màu đen, Imei: 355766077835228, Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 đã trả lại cho chị W. Chị W đã cung cấp được mật khẩu mở máy, Công an phường Bến Thành, Quận 1 đã kiểm tra và trả lại cho chị điện thoại này.

Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐGTS ngày 13/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám – đen, dung lượng 16Gb, ốp lưng màu đen, Imei: 355766077835228 có giá là 4.800.000 đồng.

Thu giữ của Phạm Ngọc Đ:

+ 01 xe hai bánh gắn máy màu đen; nhãn hiệu: Honda; loại xe: 02 bánh; số loại: Vision; biển số: 59T1-393.37; SK: RLHJF3300CY603214 (ghi theo số cà); SM: JF33E0253243 (Ghi theo số cà).

+ 01 áo sơ mi tay dài màu đen xám caro.

+ 01 quần jean dài màu xanh.

Theo bản cáo trạng số 312/CT-VKS-P2 ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố: Phạm Ngọc Đ về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Ngọc Đ thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tài sản thu hồi đã được trả lại, tại Cơ quan điều tra, người bị hại không có yêu cầu gì khác.

Bà Huỳnh Thị P, là người đứng tên chủ sở hữu đối chiếc xe hai bánh gắn máy màu đen; nhãn hiệu: Honda; loại xe: 02 bánh; số loại: Vision; biển số: 59T1-393.37; SK: RLHJF3300CY603214 (ghi theo số cà); SM: JF33E0253243 (Ghi theo số cà). Bà trình bày là xe của bà cho Phạm Ngọc Đ mượn sử dụng, bà không biết bị cáo Đức sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; bà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà chiếc xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất của vụ án, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ: từ 04 đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của Bị cáo, người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, căn cứ kết luận giám định, có cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 20 ngày 03/01/2018, Phạm Ngọc Đ có hành vi điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision áp sát người bị hại, nhanh chóng giật điện thoại của người bị hại rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với hành vi dùng xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ để áp sát giật lấy tài sản của người bị hại nên thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời làm mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu là đã từng có tiền án về tội cướp giật tài sản và có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý buộc cai nghiện bắt buộc.

[5] Khi xem xét về phân hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về phần dân sự: Người bị hại đã được trả lại tài sản, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án gồm:

01 xe gắn máy hiệu Honda Vision màu trắng biển số 59T1-393.37, số khung: RLHJF330CY603214, số máy: JF33E0253243 do bà Huỳnh Thị P là Chủ sở hữu, bà Huỳnh Thị P không biết việc Phạm Ngọc Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bà Huỳnh Thị P.

Các vật chứng gồm: 01 áo sơ mi tay dài màu đen, 01 quần jean dài màu xanh là những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Các tang vật được thể hiện theo Biên bản giao nhận tang tài vật số: 382/18 ngày 15/8/2018 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 271; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Phạm Ngọc Đ** phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt **Phạm Ngọc Đ** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2018.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài màu đen xám caro; 01 quần jean dài màu xanh.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị P: 01 xe hai bánh gắn máy màu đen; nhãn hiệu: Honda; loại xe: 02 bánh; số loại: Vision; biển số: 59T1-393.37; SK: RLHJF3300CY603214 (ghi theo số cà); SM: JF33E0253243 (Ghi theo số cà).

3. Án phí:

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam (2)
- Đường sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hoài Nam